



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: _____ Y _____ N

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI TIEN
Last Middle First

Current Address 67 Quang Trung Kh 2/P5 Th xã Cai Mau

Date of Birth 07.15.1949 Place of Birth Cai Mau

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

MAC THANH LONG

Previous Occupation (before 1975) Sergeant & Ant. Communist
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From _____ To DEATH DATE: 10.23.86

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
MAC BUK LAN	1965	son
MAC HONG PHUC	1967	daughter
MAC VAN BAO	1970	son
MAC HONG DIEM	1972	daughter
MAC VAN HAI	1974	son
MAC TIEU PHI	1978	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc
Cờ - Cờ

... x m x m ...
Tôi Chanh nguyên, Ap, Thuan Hoi, Va
103.10 Xã Khanh Binh Dong,
Huyen Phan Van Thieu, Minh Hai²
Cờ. Tên thật: Nguyễn Thị Cien²
43 Tuổi², hiện cư ngụ Ap Thuan
Hoi, Xã Khanh Binh Dong, Huyen
Phan Van Thieu, Tỉnh Minh Hai²
Nguyễn Văn Khanh Khôi Sau²

Vào đêm 23 Sang 24 Tháng 8.
Năm 1957. về.
Tôi có mất một Sổ đỏ, do ăn Bón
Vỏ nhà lấy mất hết Sổ đỏ Khôi
Sau:

1) giấy tờ: Bản kê khai gia đình, và
1 giấy Chứng minh Nhân dân, 1 Bản
địa, 1 Hộ khẩu, 1 Tờ giấy khai tử
một Bản Các đơn Cầu Tơ An
tĩnh Minh Hai² gọi về, 1 Tờ Hôn
Thiệp, 1 giấy khai Sinh, và một
Sổ giấy Tờ Khai. v.v.

2) 1 Cái Cặp Mũ Xén, Cặp Thoi,
1 Cái áo, 2 Cái quần, 1 Khăn
Bàn, 1 áo Dài, 1 quần Dài.

Vậy Nay Tôi làm Tờ Cờ này trình lên
Chanh nguyên Ap Thuan Hoi, và 103
103.10, và Ban Công An Ap Thuan

Nguyễn Văn Khanh Khôi Sau²
Tết năm

Bởi, Có sự nhiệt tình dũng
trá, và nhận xét cho gia đình
tôi,
Tôi thành thật biết ơn, quý cấp lãnh
đạo, và anh em cùng nhận của
quý cấp cấp và xã,

Họ Tham báo: Ngày 24/08/1987
Ngôi nhà 10- C.

Nguyễn Thị Tiên

Chứng thật.
Căn cứ vào tờ kê của
H/S Nguyễn Thị Tiên
Có mặt do chúng tôi
Có tên hiện trạng rất minh
Độc căn trên thành cấp là chúng
Đã chờ: Chúng tôi chứng thật
Cho H/S H/S Lâm Long
Ngày 26/08/87

H/S H/S
Phạm Tấn Lê

Về nhận
Chúng tôi BCH Công tá Xã Khánh Bình Đông
Về nhận, Chủ tịch của H/S Phạm Tấn Lê
Đã chờ cấp Thành Thời H/S Dũng

Khánh Bình Đông Ngày 06-09-87.
BCH Công tá Xã

Cấp tá long tá
Huỳnh
phân công (sân)

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc
Cờ - Cờ

Đỉnh Chánh quyền, Ấp, Thôn Bối, và
113. Ấp Xã Khánh Bình Đông,
Huyện Tân Văn, Tỉnh Bình Hải,
Cờ. Tên thật: Nguyễn Thị Cầm
43 tuổi, hiện cư ngụ ở Thôn
Bối, Xã Khánh Bình Đông, Huyện
Tân Văn, Tỉnh Bình Hải,
Nguyễn Nhân Nhân Sơn.

Vào đêm 23 Sáng 24 Tháng 8.
Năm 1957. ở
Tổ có một một Số Đồ, Do ăn Bón
Vỏ Nhà lấy mất hết Số Đồ ở
Sơn:

1) giấy tờ: Bản kê khai gia đình, và
1 giấy Chứng minh Nhân Dân, 1 Bản
kê khai, 1 tờ giấy khai tử
một Bản Các đơn Cầu Tồn An
Tỉnh Bình Hải gọi về, 1 tờ Hôn
Thiếp, 1 giấy khai Sinh, và một
Số giấy tờ khác. v.v.

2) 1 Cái Cặp Nhãn Xén, Cặp Thoi,
1 Cái dĩa, 2 Cái quàn, 1 Khăn
Bàn, 1 cái Nhũ, 1 quàn Nhũ.

Vậy Nay Tôi làm Tờ Cờ này trình lên
Chánh quyền, Ấp, Thôn Bối, và 113
Ấp, và Ban Công An Ấp Thôn

Nguyễn Nhân Nhân Sơn
Tết Mậu

Bên, Có sự nhiệt tình điều
ba, và nhận xét cho gia đình
tôi,
Tôi Thành Thật Biết ơn, quý cấp lãnh
đạo, và anh em cùng nhận của
quý cấp cấp và xã,

Họ Tham tôi: Ngày 24/08/1987
Nguyễn Văn Thô - Cò.

Chứng thật.

Nguyễn Thị Tiên

Cán bộ vào tổ của

đ/s Nguyễn Văn Tiên

Có mặt do Chứng tỏ

Có tên trên trường và mẩu

Đoạn trên danh cấp là đúng

Xét thấy Chứng tỏ Chứng thật

Có đ/s ở làm công

Ngày 26/08/87

LCĐ TP T.1

Nguyễn Văn Tiên

Phạm Văn Lê

Về nhận

Chúng tôi BCH Công tá và Khánh Bình Đông

Về nhận Chữ ký của đ/s Phạm Văn Lê

Tổ ở cấp Thành Phố và Dũng

Khánh Bình Đông Ngày 06-09-87

BCH Công tá và

Cấp Thành Phố và

Trần Văn

phạm Văn Lê

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố

Huyện, Quận

Xã, Phường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT6

Quyển số : _____

Số : _____

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ

Nguyễn Thị Tiên

Sinh ngày

15/07/1947

Quê quán

Ấp Tham Trãi, Xã Khánh

Nơi thường trú

Ấp Tham Trãi, Xã Khánh

Nghề nghiệp

Làm ruộng

Dân tộc

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Họ tên chồng

Ngô Thành Long

Sinh ngày

22/09/1946

Quê quán

Ấp Cai Răng, Xã Phú Hiệp

Nơi thường trú

Ấp Tham Trãi, Xã Khánh

Nghề nghiệp

Làm ruộng

Dân tộc

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Chữ ký người vợ

Tiên

Nguyễn Thị Tiên

Ngày 12 tháng 09 năm 1987

Chữ ký người chồng

TM/UBND

Long
Tham Trãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố

Huyện, Quận

Xã, Phường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TPAHT6

Quyển số :

Số :

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ

¹²
Nguyễn Thị Tiên¹¹

Họ tên chồng

Ngọc Thành Long

Sinh ngày

15/07/1997

Sinh ngày

22/09/1996

Quê quán

Huyện Trảng Bàng, Xã Nhuận

Quê quán

Huyện Cai Lậy, Xã Phú Mỹ

Nơi thường trú

Huyện Trảng Bàng, Xã Nhuận

Nơi thường trú

Huyện Cai Lậy, Xã Phú Mỹ

Nghề nghiệp

Nhà nông

Nghề nghiệp

Nhà nông

Dân tộc

Khmer

Quốc tịch

Việt Nam

Dân tộc

Khmer

Quốc tịch

Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Chữ ký người vợ

Tiên

Nguyễn Thị Tiên

Ngày 12 tháng 09 năm 1997

Chữ ký người chồng

TRƯỞNG

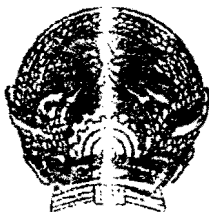
Ngọc Thành Long

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường Hải Bình Đông
Huyện, Quận: Hải Bình
Tỉnh, Thành phố Hải Phòng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT 3

Số :
Quyển :



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên Mạc Thảo Long Nam hay Nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh 1945

Nơi sinh Ấp Cầu Vàng, huyện Hải Bình, tỉnh Hải Phòng

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Trên khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Xuân</u>	<u>Mạc Thảo Long</u>
Tuổi	<u>1947</u>	<u>1946</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Cán bộ</u>	<u>Cán bộ</u>
Nơi thường trú	<u>Xã Hải Bình Đông</u>	<u>Xã Hải Bình Đông</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Thị Xuân, Ấp Cầu Vàng, huyện Hải Bình, tỉnh Hải Phòng
Huyện Hải Bình, tỉnh Hải Phòng

Đăng ký ngày 22 tháng 10 năm 19 57

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Tên
Nguyễn Thị Xuân



Phạm Văn Đức

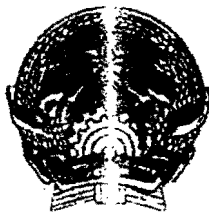
ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường Thị trấn Bình Hòa
Huyện, Quận: Thị trấn Bình Hòa
Tỉnh, Thành phố Thị trấn Bình Hòa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT 3

Số :

Quyển :



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên Nguyễn Thị Kiều Nam hay Nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh 1965

Nơi sinh Ấp Cầu Ràng, Huyện Cầu Ngang, Tỉnh Vĩnh Hải

Dân tộc Khmer Quốc tịch Việt Nam

Trước khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Kiều</u>	<u>Nguyễn Văn Long</u>
Tuổi	<u>1947</u>	<u>1946</u>
Dân tộc	<u>Khmer</u>	<u>Khmer</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Cán bộ</u>	<u>Cán bộ</u>
Nơi thường trú	<u>Xã Khánh Bình Tây</u>	<u>Xã Khánh Bình Tây</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Thị Kiều, Ấp Cầu Ràng, Huyện Cầu Ngang, Tỉnh Vĩnh Hải
Nguyễn Văn Long, Ấp Cầu Ràng, Huyện Cầu Ngang, Tỉnh Vĩnh Hải

Đăng ký ngày 10 tháng 10 năm 19 87

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Tiền

Nguyễn Thị Kiều



Phạm Văn Quỳ

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu T/HT3

Xã, Phường: Kính Hưng

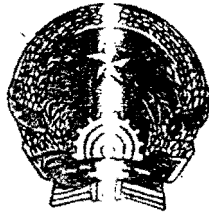
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số

Huyện, Quận: Thị xã

Quyển số

Tỉnh, Thành phố Thái Bình



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên: Mac Hồng Phức Nam hay nữ nữ

Ngày tháng năm sinh 1967

Nơi sinh ấp Cái Lăng, Huyện Cái Nước, Tỉnh Minh Hải

Dân tộc: Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phản khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Tiên</u>	<u>Mac Thấu Long</u>
Tuổi	<u>1947</u>	<u>1946</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Hết học</u>
Nơi thường trú	<u>ấp xã Khánh Bình Đông</u>	<u>xã Khánh Bình Đông</u>

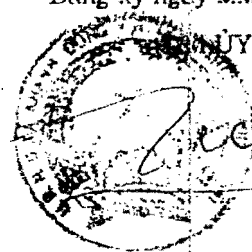
Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai: Mac Thấu Long, xã Khánh Bình Đông, Huyện Tiên Văn, Tỉnh Minh Hải

Đăng ký ngày 22 tháng 10 năm 1987

Người đứng khai ký

Tiên

Nguyễn Thị Tiên



ỦY BAN NHÂN DÂN

Phạm Văn Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT3

Xã, Phường: Kính Hưng

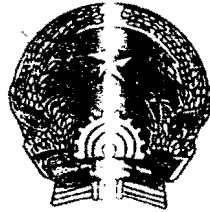
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số

Huyện, Quận: Quận Cầu Giấy

Quyển số

Tỉnh, Thành phố Hà Nội



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên: Mac Hồng Phức Nam hay nữ nữ

Ngày tháng năm sinh 1967

Nơi sinh Ấp Cầu Lũng, Huyện Cầu Ngang, Tỉnh Minh Hải

Dân tộc: Minh Quốc tịch Việt Nam

Phản khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Tiên</u>	<u>Mac Thấu Long</u>
Tuổi	<u>1948</u>	<u>1946</u>
Dân tộc	<u>Minh</u>	<u>Minh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Hớt tóc</u>
Nơi thường trú	<u>Ấp xã Chấn Hưng Đông</u>	<u>Xã Chấn Hưng Đông</u>

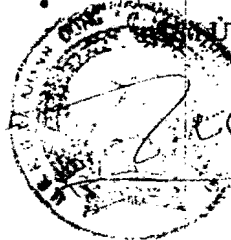
Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai: Nguyễn Thị Tiên, 1948, xã Chấn Hưng Đông, huyện Cầu Ngang, tỉnh Minh Hải

Người đứng khai ký

Tiên

Nguyễn Thị Tiên

Đã ký ngày 22 tháng 10 năm 1987



ỦY BAN NHÂN DÂN

Phạm Văn Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Phường: Xã K.B.T
Huyện, Quận: Trần Văn Thới
Tỉnh, Thành phố: Mình Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: TP/1.T3
Số:
Quyển:



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên: Mac Văn Bão Nam hay Nữ: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 24.04.1970

Nơi sinh: Ấp Cái Dầm, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Minh Hải
Dân tộc: Mê Quốc tịch: Việt Nam

Phân khai về Cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Cấn</u>	<u>Mac Thám Long</u>
Tuổi	<u>19.7</u>	<u>19.6</u>
Dân tộc	<u>Mê</u>	<u>Mê</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Hớt tóc</u>
Nơi thường trú	<u>Xã Khâm Bình, huyện Trần Văn Thới, tỉnh Minh Hải</u>	<u>Xã Khâm Bình, huyện Trần Văn Thới, tỉnh Minh Hải</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai: Nguyễn Thị Cấn
Ấp Chăm Trới, xã Khâm Bình, huyện Trần Văn Thới, tỉnh Minh Hải

Đăng ký ngày: tháng năm 199

Người đứng khai

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Tiến
Nguyễn Thị Cấn

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 10 năm 1998

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN



Phạm Văn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Mẫu số: TP/I T3
Xã, Phường: Xã M.B.D. Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Số:
Huyện, Quận: Trần Văn Thới Quận:
Tỉnh, Thành phố: Miền Hải



GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên: Mac Văn Bảo Nam hay Nữ: nam
Ngày, tháng, năm sinh: 24.04.1970

Nơi sinh: ấp Cái Sừng xã Phú Hưng Huyện Cái Nước Tỉnh Miền Hải
Dân tộc: Miêu Quốc tịch: Việt Nam

Phân khai về Cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Cấn</u>	<u>Mac Thám Long</u>
Tuổi	<u>1947</u>	<u>1946</u>
Dân tộc	<u>Miêu</u>	<u>Miêu</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Hết học</u>
Nơi thường trú	<u>Xã Khâm Bình Đông</u>	<u>Xã Khâm Bình Đông</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai: Nguyễn Thị Cấn
ấp Chánh Trới xã Khâm Bình Đông Huyện Trần Văn Thới
Tỉnh Miền Hải

Đang ký ngày tháng năm 199

Người đứng khai: Tiến T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Nguyễn Thị Cấn

CHỨNG NHÂN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 10 năm 199 8

T/M ỦY BAN K' TÊN ĐÓNG DẤU



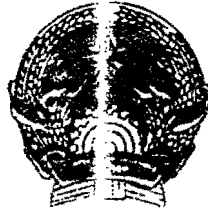
Phạm Văn...

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường Khánh Bình Đông CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Huyện, Quận: Trà Vinh Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Tỉnh, Thành phố

TP/HT 3

Số :

Quyển :



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên Mac Hông Diễm Nam hay Nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh 1972

Nơi sinh Ấp Cai Răng, Huyện Cai Lậy, Tỉnh Vĩnh Long

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phản khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Bích</u>	<u>Mac Thành Long</u>
Tuổi	<u>1947</u>	<u>1946</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Cán Bộ</u>	<u>Cán Bộ</u>
Nơi thường trú	<u>Xã Khánh Bình Tây</u>	<u>Xã Khánh Bình Tây</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Thị Bích, Ấp Thới Bình, Xã Khánh Bình Tây,
Huyện Trà Vinh, Tỉnh Vĩnh Long

Đăng ký ngày 22 tháng 10 năm 19 87

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Tiền

Nguyễn Thị Bích

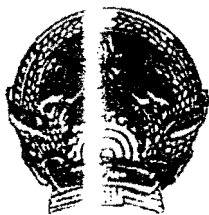


Trần Văn Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường Khánh Bình Đông
Huyện, Quận: Bà Rịa - Vũng Tàu
Tỉnh, Thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT 3
Số :
Quyển :



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên Mac Hưng ¹² D. 1942 Nam hay Nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 19 12
Nơi sinh Thị trấn, Huyện Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Dân tộc Khmer Quốc tịch Việt Nam

Phản khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Bích</u>	<u>Mac Thành Sơn</u>
Tuổi	<u>1947</u>	<u>1946</u>
Dân tộc	<u>Khmer</u>	<u>Khmer</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Cán bộ</u>	<u>Cán bộ</u>
Nơi thường trú	<u>Xã Khánh Bình Tây</u>	<u>Xã Khánh Bình Đông</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Nguyễn Thị Bích: Ng. Th. 1947, Xã Khánh Bình Tây,
Huyện Bà Rịa - Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Đã ký ngày 22 tháng 10 năm 19 87

Người đứng khai ký

TAM ỦY BAN NHÂN DÂN

Tien
Nguyễn Thị Bích



Phạm Văn Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT3

Xã, Phường : Chanh Bông

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số

Huyện, Quận : Phước Ninh

Quyển số

Tỉnh, Thành phố Minh Hải



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên : Mac Văn Hải Nam hay nữ Nam

Ngày tháng năm sinh 10-03-1974

Nơi sinh Ấp Chanh Bông xã Phước Ninh Huyện Chanh Bông Minh Hải

Dân tộc : Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phản khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Giàu</u>	<u>Mac Thanh Long</u>
Tuổi	<u>1947</u>	<u>1946</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Hớt lúa</u>
Nơi thường trú	<u>Xã Chanh Bông</u>	<u>Xã Chanh Bông</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai :
Nguyễn Thị Giàu ấp Chanh Bông nơi xã Chanh Bông
Huyện Phước Ninh Tỉnh Minh Hải

Đăng ký ngày 22 tháng 10 năm 1984

Người đứng khai ký

Nguyễn Thị Giàu

TM ỦY BAN NHÂN DÂN
Phước Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu P/HT3

Xã, Phường : Khanh Lương

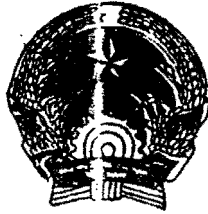
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số

Huyện, Quận : Quận Tân Phú

Quyển số

Tỉnh, Thành phố Miền Hải



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên : Mac Văn Hải Nam hay nữ Nam

Ngày tháng năm sinh 10-03-1984

Nơi sinh Ấp Cai Rồng xã Phú Hải huyện Cai Nước Miền Hải

Dân tộc : Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phản khai về cha, mẹ	Người n	Người cha \
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Biện</u>	<u>Mac Thanh Long</u>
Tuổi	<u>1987</u>	<u>1986</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Hớt tóc</u>
Nơi thường trú	<u>Xã Chánh Bình Đông</u>	<u>Xã Chánh Bình Đông</u>

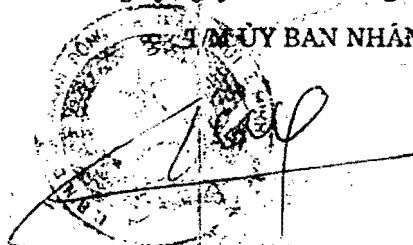
Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai :
Nguyễn Thị Biện Ấp Chánh Bình Đông
Huyện Tân Phú Tỉnh Miền Hải

Đăng ký ngày 22 tháng 10 năm 19 84

Người đứng khai ký

Tiền

Nguyễn Thị Biện



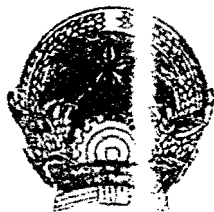
Phạm Văn Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường Khánh Thọ
Huyện, Quận: Hải Phòng
Tỉnh, Thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT 3

Số :
Quyển :



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên Nguyễn Thị Bích Nam hay Nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 1973
Nơi sinh Xã Khánh Bình Đông, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Long
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Bích</u>	<u>Nguyễn Thanh Long</u>
Tuổi	<u>1947</u>	<u>1946</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Xã Khánh Bình Đông</u>	<u>Xã Khánh Bình Đông</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

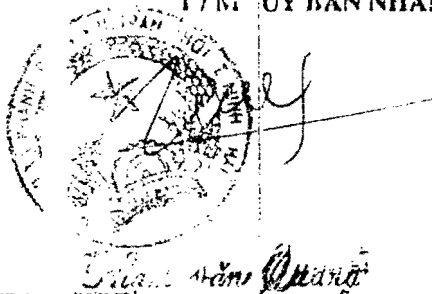
Nguyễn Thị Bích ở Xã Khánh Bình Đông
Nguyễn Thị Bích ở Xã Khánh Bình Đông

Đã ký ngày 22 tháng 10 năm 1977

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Nguyễn Thị Bích



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường Khánh An
Huyện, Quận: Hải Phòng
Tỉnh, Thành phố: Hải Phòng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT 3
Số:
Quyển:



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên Mac Thanh Loi Nam hay Nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 1978
Nơi sinh Đội Cai Rừng Huyện L. xã Khánh Bình Đông
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Họ và tên cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Diên</u>	<u>Mac Thanh Long</u>
Tuổi	<u>1947</u>	<u>1946</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm Rẫy</u>	<u>Làm Rẫy</u>
Nơi thường trú	<u>Xã Khánh Bình Đông</u>	<u>Xã Khánh Bình Đông</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Nguyễn Thị Diên, 47, xã Khánh Bình Đông
Nguyễn Thanh Nãi, 45, xã Khánh Bình Đông

Đã ký ngày 22 tháng 10 năm 1978

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Diên
Nguyễn Thị Diên

Trần Văn Quang

Viet Nam ngày 19.11.1992

Kính gửi: Ông gia đình tư nhân chính
trí Việt Nam.

Đời tôi Nguyễn Thị Giên sinh năm 1947
cư ngụ tại ấp Cái Răng xã Phú Hưng, Huyện
Cái Nước, tỉnh Minh Hải, là vợ của Mai
thanh Long sinh năm 1946 can tời "
tham gia tời chế phản các mạng".

Chúng tôi ra tời án tời cao xử phúc
thẩm ngày 26.04.1986 với mức án TỬ
HÌNH. Chỉ hạm án tử ngày 23.10.86.

Nay tôi gửi hồ sơ này đến "Hội gia
đình tư nhân chính trí Việt Nam" xin cứu
xét cho hoãn cảnh gia đình tôi. Theo
điều này gia đình tôi có được quý
hội bảo lãnh cho xuất cảnh hay không?

Trong năm 1987 gia đình tôi ở
vùng nông thôn. Chúng tôi bị trộm lấy
sách đồ đạc và giấy tờ tùy thân. Tôi
đã làm tờ có và làm lại toàn bộ giấy
tờ (Khai sinh, hôn thú) gửi Kêu theo
đây với trích lục một phần bản cáo
trạng của chúng tôi.

Kính xin quý ông cứu xét và
can thiệp cho gia đình tôi được xuất
cảnh, nếu điều này đã được chính
phủ hai bên chấp thuận.

May Kiné

Nguyễn Thị Giên

- Địa chỉ liên lạc:

Nguyễn Thị Giên
Số 67 đường Quang Trung
Thị xã Cà Mau, Tỉnh Minh Hải
Khuôn 2 FS Việt Nam.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 1435 ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV#:

VÉ L.#:

I- 71#:

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM
(Tên Tu Nhân) MAC THANH LONG
Last (Ho) Middle First (Ten)
Current Address: ấp Cai Răng xã Phú Hưng Huyện Cai Lậy Tỉnh Mỹ Tho
Date of Birth: 22.09.1946 Place of Birth: xã Phú Hưng Huyện Cai Lậy Tỉnh Mỹ Tho
Thang - Ngày - Năm
Previous Occupation (before 1975): Công nhân đại đội 922 ĐPĐ Tỉnh An Xuyên
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP
(Thang - Ngày - Năm) Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
(Nếu có) Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category 1 of the Orderly Departure Program and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on Form I-130 must do so.

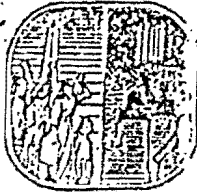
5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

Maethane Long

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
01. Nguyễn Thị Tiên	1948	vợ
02. Mạc Xuân Lâm	1965	con
03. Mạc Hồng Phức	1967	con
04. Mạc Văn Bảo	1970	con
05. Mạc Hồng Diễm	1972	con
06. Mạc Văn Hải	1974	con
07. Mạc Tiến Phi	1978	con

DEPENDENT'S ADDRESS : (If different from PA)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635

IV : _____

VÉ L. : _____

I-71 : Y NO

EXIT VISA : _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM
(Ten Tu Nhan)

MAC
Last (Ho)

THANH
Middle

LONG
First (Ten)

Current Address: Ấp Cai Rang xã Phú Hưng Huyện Cai Lậy Tỉnh Mỹ Tho

Date of Birth: 22.09.1946 Place of Birth: xã Phú Hưng Huyện Cai Lậy MT.

Thang - Ngày - Năm
Previous Occupation (before 1975): Công nhân tại Đ. 922 Đ.Đ. Tỉnh An Xuyên
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP
(Thang - Ngày - Năm)

Dates: From

To

Years:

Months:

Days:

an tu hinh.

3. SPONSOR'S NAME:
(Hau co)

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on IIR Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

Mac Thanh Long

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
01. Nguyễn Thị Giàu	1947	V8
02. Mac Bửu Lâm	1965	con
03. Mac Hồng Phức	1967	con
04. Mac Văn Bảo	1970	con
05. Mac Hồng Diễm	1972	con
06. Mac Văn Hải	1974	con
07. Mac Tiến Phê	1978	con

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from

Sau đó Nguyễn Ngọc Thọ và các bạn tập hợp đồng bọn tại nhà y gồm có: Lê Thanh Bình, Lê Văn Hai, Trịnh Quốc Tuấn, Lưu Ngọc Kinh, Nguyễn Văn Tâm, Nguyễn Đình Hồ ... đã báo cho đồng bọn biết quyết định của cấp trên thành lập sư đoàn. Sau khi đã bàn bạc thống nhất với đồng bọn và được tổ chức Quốc quyết định bọn Thọ đã thành lập sư đoàn và các đơn vị trực thuộc với cơ cấu tổ chức như sau :

- Nguyễn Ngọc Thọ : đại tá sư đoàn trưởng
- Lưu Ngọc Kinh : trung tá sư đoàn phó
- Lê Thanh Bình : trung tá tham mưu trưởng sư đoàn
- Lê Đình Phú : tiểu tá tham mưu phó sư đoàn (đã trên)

Các phòng trực thuộc sư đoàn gồm :

- Lê Văn Hai : đại úy trưởng phòng 2 sư đoàn
- Trần Văn Chất : (Trần Văn Văn) trưởng phòng 4 sư đoàn (đã trên)
- (phòng 1, phòng 3, phòng 5 và 6 chưa có người) .

Các trung đoàn trực thuộc gồm :

* Trung đoàn Đà Nẵng :

- Trịnh Quốc Tuấn : trung tá trung đoàn Đà Nẵng
- Nguyễn Văn Dung : thiếu tá trung đoàn phó
- Nguyễn Văn Thu : tham mưu trưởng trung đoàn (đã trên)
- Nguyễn Văn Kích : đại úy tham mưu phó trung đoàn
(Kiên kích đấu thủ với chính quyền cách mạng trước khi
ta phải ra)

Các tiểu đoàn trực thuộc trung đoàn Đà Nẵng gồm :

Tiểu đoàn 1 :

- Lâm Phước Mỹ : đại úy tiểu đoàn trưởng
- Nguyễn Văn Hòa : trung úy tiểu đoàn phó
(các ban và đại đội trực thuộc của tiểu đoàn này chưa có)

Tiểu đoàn 2 :

- Nguyễn Văn Tâm : đại úy tiểu đoàn trưởng
(chưa có tiểu đoàn phó và các ban, đại đội trực thuộc)

Tiểu đoàn 3 :

- Phan Văn Đế : đại úy tiểu đoàn trưởng (đã trên)
- Lê Phú Bình : trung úy tiểu đoàn phó
- Ngô Văn Quảng : thượng vụ tiểu đoàn

* Trung đoàn Bạc Liêu :

- Dương Văn Dũng : trung tá trung đoàn trưởng
- Dương Văn Sang : thiếu tá trung đoàn phó
- Ngô Văn Dũng : thiếu tá tham mưu trưởng (đã trên)
- (các ban và cấp tiểu đoàn chưa thành lập) .

* Trung đoàn Sóc Trăng :

- Mạc Thành Lương : trung tá trung đoàn trưởng
- trung đoàn này mới chỉ có 1 tiểu

* Trung đoàn chuyên môn chưa thành lập (chú lục số: 278 . . .)

404, 544, 557 . . .)

Tháng 6/1976 Học sinh Long được tuyển Học Học sinh vào tổ chức phân cách mạng và được giao chức làm đoàn phó trực thuộc Trung đoàn Cà Mau tháng 3/1977 làm trung đoàn trưởng các trung đội cấp bộ trung tá. Long được tiếp nhận tuyển được 2 người vào tổ chức đoàn ra làm cùng đồng bạn và người trực tiếp làm học chỉ huy tại tiểu khu Long vì cho đơn vị phân lại tổ chức nên Học sinh Long phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những hành vi phạm tội của y.

5/- Họ và tên : Trịnh Quốc Tuấn bí danh Trịnh Văn Quang sinh năm 1941 tại huyện thời tỉnh Vĩnh Bình
trú quán số : 105 phân phố trên khóm 3 phường 5 thị xã Cà Mau
Quốc tịch : Việt Nam, dân tộc : Kinh, tôn giáo : không
Trình độ văn hóa : lớp 9/12
Nghề nghiệp : buôn bán,
tiền án không. Tiền sự : quân sự an ninh nội bộ học tập cải tạo 30 ngày tại phường 05 Cà Mau.

HỌA SƠ LƯỢC GIA ĐÌNH :

Cha : Trịnh Văn Quế (chết) Mẹ : Trịnh Thị Liễu (sống)
Vợ : Phan Thị Mỹ Lệ 36 tuổi buôn bán
Con có 04 đứa (lớn nhất 15 tuổi nhỏ nhất 07 tuổi)

QUA TRÌNH SỬ DỤNG :

Lúc nhỏ đi học đến năm 1965 làm cán bộ khuyến nông thuộc ty nông vụ An Xuyên, cuối năm 1965 làm cảnh sát ty cảnh sát an Xuyên. Năm 1970 học khóa hạ sỹ quan bổ sung về tiểu khu Cà Mau. Tháng 05 1972 về chỉ khu dân quân chức vụ trung sĩ nhất cho đến giải phóng về Cà Mau buôn bán cho đến ngày phạm tội.

Là bị bắt tại căn ngày 27 - 03 - 1976
Đã bị bắt tại giam ngày 27 - 03 - 1976

Trịnh Quốc Tuấn tham gia vào tổ chức phân cách mạng từ tháng 4 1976 do tên Năm Hương tổ chức. Tháng 7/1977 được giao chức làm mưu trưởng đặc khu Cà Mau (kiểm trung đoàn) tháng 3/1978 làm trung đoàn trưởng trung đoàn Cà Mau trực thuộc sư đoàn vùng 1 với cấp bậc trung tá. Trong quá trình tham gia tổ chức phân cách mạng trực tiếp xây dựng được 2 người vào tổ chức và tham gia hội họp 4 lần, được đồng bạn phân công vẽ sơ đồ và chia địa điểm cơ quan trọng yếu của tỉnh tại Cà Mau để chuẩn bị cho cuộc bạo loạn cướp chính quyền vào tết trung thu năm 1978.

Xét tên Trịnh Quốc Tuấn cũng là tên hoạt động tích cực trong tổ chức phân cách mạng nên phải được xét xử nghiêm minh.

6/- Họ và tên : Năm Văn Đăng bí danh Hồng Tý Quyết sinh năm 1935 tại thôn an Đạo *Bến*
trú quán 507 đường Nguyễn Hữu Cánh khóm 1 phường 6 thị xã Cà Mau
Thành phần : Việt Nam
Quốc tịch : Việt Nam, dân tộc : Tày, tôn giáo : không
Trình độ văn hóa : 6/10
Nghề nghiệp : buôn bán
Tiền án : không, Tiền sự : không sỹ 1 trung đoàn 7 bộ binh học tập cải tạo 11 ngày tại phường 6 Cà Mau.

Bản cáo trạng (sao lục)

- 05 -

Sau đó Nguyễn Ngọc Thô và các bạn tập hợp đông bạn tại nhà y gồm có: Lê Văn Hải, Lê Văn Hai, Trịnh Quốc Tuấn, Lưu Ngọc Kính, Nguyễn Văn Năm, Nguyễn Văn Bình ... đã báo cho đồng bạn biết quyết định của cấp trên thành lập sư đoàn. Sau khi đã bàn bạc thống nhất với đồng bạn và được tổ chức Quốc quyết định bạn Thô để thành lập sư đoàn và các đơn vị trực thuộc với cơ cấu tổ chức như sau :

- Nguyễn Ngọc Thô : đại tá sư đoàn trưởng
- Lưu Ngọc Kính : trung tá sư đoàn phó
- Lê Văn Hải : trung tá tham mưu trưởng sư đoàn
- Lâm Đình Phú : thiếu tá tham mưu phó sư đoàn (đã trên)

Các phòng trực thuộc sư đoàn gồm :

- Lê Văn Hai : đại úy trưởng phòng 2 sư đoàn
- Trần Văn Phát : (Trần Văn Văn) trưởng phòng 4 sư đoàn (đã trên)
- (phòng 1, phòng 3, phòng 5, phòng 6 và 8 chưa có người) .

Các trung đoàn trực thuộc gồm :

* Trung đoàn Đà Nẵng :

- Trịnh Quốc Tuấn : trung tá trung đoàn Đà Nẵng
- Nguyễn Văn Dung : thiếu tá trung đoàn phó
- Nguyễn Văn Thu : tham mưu trưởng trung đoàn (đã trên)
- Nguyễn Văn Kích : đại úy tham mưu phó trung đoàn
(Kiên Kích đầu thủ với chính quyền cách mạng trước khi ra phía sau)

Các tiểu đoàn trực thuộc trung đoàn Đà Nẵng gồm :

Tiểu đoàn 1 :

- Lâm Phước Mỹ : đại úy tiểu đoàn trưởng
- Nguyễn Văn Năm : trung úy tiểu đoàn phó
- (các ban và đại đội trực thuộc của tiểu đoàn này chưa có)

Tiểu đoàn 2 :

- Nguyễn Văn Năm : đại úy tiểu đoàn trưởng
- (chưa có tiểu đoàn phó và các ban, đại đội trực thuộc)

Tiểu đoàn 3 :

- Phan Văn Sơ : đại úy tiểu đoàn trưởng (đã trên)
- Lê Phú Bình : trung úy tiểu đoàn phó
- Ngô Văn Quảng : tham mưu tiểu đoàn

* Trung đoàn Lạc Miêu :

- Hoàng Văn Đăng : trung tá trung đoàn trưởng
- Dương Văn Sang : thiếu tá trung đoàn phó
- Ngô Văn Dũng : thiếu tá tham mưu trưởng (đã trên)
- (các ban và cấp tiểu đoàn chưa thành lập) .

* Trung đoàn Sóc Trăng :

- Ngô Thành Long : trung tá trung đoàn trưởng
- trung đoàn này mới chỉ có 1 tiểu

* Trung đoàn chưa thành lập (bản lục số: 278 ...)

404, 544, 557 ...)

Tháng 6/1976 Ngõ Thành Long được tuộc Ngõ Hòa-Xây dựng vào tổ chức phân cách mạng và được giao chức tiểu đoàn phó trực thuộc trung đoàn Gò Dầu tháng 3/1979 làm trung đoàn trưởng sắc trắng cấp bậc trung tá. Long trực tiếp tuyên truyền được 2 người vào tổ chức Hào Liệt-Mưu cũng đồng bọn và langười trực tiếp hòa bào chỉ hay lui thủ tiêu tên Long và cho sống phần lớn tổ chức nên Ngõ Thành Long phải hòa hòa điều tránh nhiệm vụ những hành vi phạm tội của y.

5/- Họ và tên : Trịnh Quốc Tuấn bí danh Trịnh Văn Quang
sinh năm 1941 tại huyện thời tỉnh tỉnh Bình Hải
trú quán số : 105 phan Ngõ Hòa thôn 3 phường 5 thị xã Gò Dầu
Quốc tịch : Việt Nam, dân tộc : Kinh, tôn giáo : không
Trình độ văn hóa : lớp 9/12
Nghề nghiệp : buôn bán,
tiền án không, tiền sự : phạm sự an ninh nội bộ học tập cải tạo
30 ngày tại phường 05 Gò Dầu.

HỌA SÁNH GIA ĐÌNH :

Cha : Trịnh Văn Quốc (chết) Mẹ : Trịnh Thị Liều (sống)
Vợ : Phan Thị Mỹ Lệ 36 tuổi buôn bán
Con có 04 đứa (lớn nhất 15 tuổi nhỏ nhất 07 tuổi)

QUA TRÌNH HÀNH TRẠCH :

Lúc nhỏ đi học đến năm 1965 là cán bộ khuyến nông thuộc ty nông vụ An Xuyên, cuối năm 1965 làm cảnh sát ty cảnh sát an Xuyên. Năm 1970 học khóa hạ sỹ quan bổ sung về tiểu khu Gò Dầu. Tháng 05 1970 về chỉ khu dân dân chức vụ trung tá nhất cho đến giải phóng về Gò Dầu buôn bán cho đến ngày phạm tội.

Đã bị khởi tố tại căn ngày 27 - 03 - 1979
Đã bị bắt tại giam ngày 27 - 03 - 1979

Trịnh Quốc Tuấn tham gia vào tổ chức phân cách mạng từ tháng 4 1976 do tên Năm Hương tổ chức. Tháng 7/1976 Tuấn được giao chức tham mưu trưởng đạo khu Gò Dầu (kiểm trung đoàn) tháng 3/1979 làm trung đoàn trưởng trung đoàn Gò Dầu trực thuộc sư đoàn vùng 1 với cấp bậc trung tá. Trong quá trình tham gia tổ chức phân cách mạng trực tiếp xây dựng được 2 người vào tổ chức và tham gia học tập 4 lần, được đồng bọn phân công vẽ sơ đồ và chia địa điểm các cơ quan trọng yếu của tỉnh tại Gò Dầu để chuẩn bị cho cuộc bạo loạn cướp chính quyền vào tết trung thu năm 1978.

Xét tên Trịnh Quốc Tuấn cũng là tên hoạt động tích cực trong tổ chức phân cách mạng nên phải được xét xử nghiêm minh.

6/- Họ và tên : Ngõ Văn Lăng bí danh Ngõ Văn Quyết
sinh năm 1935 tại xã Hòa An Cao Bằng
Trú quán 507 đường Nguyễn Hữu Cánh thôn 1 phường 6 thị xã Gò Dầu
Thành phần : Tiểu thương
Quốc tịch : Việt Nam, dân tộc : Tày, tôn giáo : không
Trình độ văn hóa : 6/10
Nghề nghiệp : buôn bán
Tiền án : không, tiền sự : phạm sự 1 trung đoàn 9 bộ binh học tập cải tạo 11 ngày tại phường 6 Gò Dầu.

Oxford®

MADE IN U.S.A.

NO. 752 1/3

ESSELTE

- chồng Ant. Com
bị đi hình
Hỏi có được đi
cũ?

4/93

* Nguyễn Thị Tiến.

67 Quang Trung

Khoan & Phường 5

Txem - TNH

chị Ant. Com
lđ hđ hđ
1986 To:

Máy Bay.
Por Avion

P.O. BOX 5435 Arlington
VA 22205.0635

U.S.A.

JAN 04 1993

